

QUYẾT ĐỊNH
V/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA
nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2016 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước năm 2016 (nguồn vốn của tỉnh);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 13/TTr-SKHĐT ngày 02/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn đối ứng ODA từ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2016 (đợt 2) cho các ngành, lĩnh vực như sau:

1. Ngành, lĩnh vực nông nghiệp và PTNT: 19.200 triệu đồng.
2. Ngành Cấp nước và vệ sinh môi trường: 7.793 triệu đồng.
3. Ngành Y tế: 4.649 triệu đồng.
4. Ngành Giáo dục Đào tạo: 1.058 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Zm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



[Signature]
Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG ODA NĂM 2016 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2016	Đầu mỗi giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ		32.700		
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG		32.700		
	Đối ứng ODA		32.700		
I	Ngành, lĩnh vực nông nghiệp và PTNT		19.700		
a	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		3.350		
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Chi Hòa 2		550	UBND huyện Phù Mỹ	<i>dứt điểm; công trình đã quyết toán</i>
2	Kênh chính và công trình trên kênh thuộc công trình Nâng cấp hồ chứa nước Hóc Môn		2.800	UBND huyện Phù Mỹ	<i>dứt điểm; công trình đã quyết toán</i>
b	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2016</i>		6.750		
1	Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Bình Định (CRSD)		1.850	Sở NN&PTNT	
2	Chương trình tín dụng chuyên ngành JICA SPL VI				
	<i>Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong</i>		4.000	UBND huyện Hoài Ân	
3	Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp (WB3)		500	Sở NN&PTNT	Hậu DA kết thúc
4	Dự án khôi phục rừng và Quản lý rừng bền vững (kfw6)		400	Sở NN&PTNT	Hậu DA kết thúc
c	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</i>		9.600		
1	Xây dựng tuyến đường ĐT.630 (đoạn từ Đốc Trường Sỏi - Ngã 3 Kim Sơn)		6.000	UBND huyện Hoài Ân	<i>dự án viện trợ của NN Cô-ôét</i>
2	Dự án Phòng hộ và Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ (JICA2)		400	Sở NN&PTNT	

Duyệt



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2016	Đầu mỗi giao kế hoạch	Ghi chú
3	Dự án Quản lý thiên tai (WB5)		500	Sở NN&PTNT	
4	Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp (ADB)		200	Sở NN&PTNT	
5	Phát triển NTTH các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung	Quy Nhơn	1.500	Sở NN&PTNT	
6	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (wb8)		1.000	Sở NN&PTNT	
II	Ngành Cấp nước và vệ sinh môi trường		7.293		
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		4.793		
1	Tiểu dự án vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn			BQL DA các công trình trọng điểm tỉnh	
1.1	Tiểu dự án vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn (giai đoạn 1)		205		<i>dứt điểm</i>
1.2	Tiểu dự án vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn (giai đoạn 2)		2.088		
1.3	Nhà máy xử lý nước thải CEPT		1.000		
2	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định		1.500	Sở NN&PTNT	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</i>		2.200		
1	Dự án Cấp Nước sạch và Vệ sinh nông thôn vùng miền Trung (ADB)	Quy Nhơn	1.000	Sở NN&PTNT	
2	Cấp nước dựa vào kết quả đầu ra WASHOBA (Tổ chức Đông Tây hội ngộ tài trợ)	Quy Nhơn	1.000	Sở NN&PTNT	
3	Hỗ trợ KT thoát nước và chống ngập úng các đô thị quy mô vừa vùng Duyên hải Việt Nam (GIZ - Đức) - Chi phí QLDA	Quy Nhơn	200	BQL DA các công trình trọng điểm tỉnh	
<i>c</i>	<i>Các dự án khởi công mới 2016.</i>		300		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2016	Đầu mỗi giao kế hoạch	Ghi chú
1	Dự án môi trường bền vững các TP Duyên hải - Tiêu DA thành phố Quy Nhơn.	Quy Nhơn	300	BQL DA các công trình trọng điểm tỉnh	
III	Ngành Y tế		4.649		
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		<i>1.259</i>		
1	Dự án HTYT vùng Duyên hải Nam Trung bộ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh BD		1.259	Sở Y tế	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</i>		<i>2.390</i>		
1	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Bình Định		2.390	Sở Y tế	
1.1	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định		1.100		
1.2	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn		470		
1.3	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong		320		
1.4	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn		500		
<i>c</i>	<i>Các dự án khởi công mới 2016</i>		<i>1.000</i>		
1	Dự án cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế TP. Quy Nhơn		1.000	Trung tâm Y tế TP Quy Nhơn	
IV	Ngành Giáo dục Đào tạo		1.058		
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		<i>558</i>		
1	Chương trình Phát triển giáo dục trung học (Trung tâm GDTX-HN Vĩnh Thạnh và Trung tâm GDTX - HN An Lão)		558	Sở GD&ĐT	đứt điểm
<i>b</i>	<i>Các dự án thực hiện và hoàn thành ngay trong năm kế hoạch</i>		<i>500</i>		



DW

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2016	Đầu mỗi giao kế hoạch	Ghi chú
1	Dự án phát triển giáo dục THPT, giai đoạn 2		250	Sở GD&ĐT	
2	Dự án phát triển giáo dục THCS vùng khó khăn nhất giai đoạn 2		250	Sở GD&ĐT	

Đinh